

Họ và tên:	Nguyễn Văn Lộc	Tên học phần:	Tư tưởng Hồ Chí Minh
MSSV:	20120131	Mã học phần:	BAA00003
Lớp:	20KMT1		

BÀI KIỂM TRA GIỮA KỲ MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Câu 1: Hãy phân tích thời kỳ từ giữa năm 1911 đến cuối năm 1920 trong giai đoạn phát triển của Tư tưởng Hồ Chí Minh. Là sinh viên cần rút ra những bài học nào từ giai đoạn trên?

Giai đoạn từ giữa năm 1911 đến cuối năm 1920 trong giai đoạn phát triển của Tư tưởng Hồ Chí Minh: hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc.

Trước năm 1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã hình thành tư tưởng yêu nước thương nòi. Do sự khủng hoảng trong đường lối cứu nước đầu thế kỷ XX nên Người đã sớm có chí hướng tìm con đường cứu nước mới. Ngày 05/6/1911, tại bến cảng Nhà Rồng, Người ra đi tìm con đường cứu nước, cứu dân.

Giai đoạn từ năm 1911 đến năm 1920, Người đã sống, học tập, làm việc, nghiên cứu lý luận và tham gia đấu tranh trong thực tế cách mạng ở nhiều nước trên thế giới.

Đầu tiên, Hồ Chí Minh đã xác định đúng bản chất, thủ đoạn, tội ác của chủ nghĩa thực dân và tình cảnh nhân dân các nước thuộc địa. Từ năm 1911 đến năm 1917, từ Pháp, Người đã đi đến nhiều nước ở châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, ... Qua những cuộc hành trình này, Người đã nhận thấy nhân dân lao động ở đâu cũng bị bóc lột như nhau, bọn thực dân ở đâu cũng là kẻ bóc lột, cũng là kẻ thù của nhân dân lao động. Do đó, nhân dân lao động các nước, trong đó có giai cấp công nhân, có thể là bạn của nhau.

Năm 1917, sau khi trở lại Pháp, Người tham gia phong trào công nhân Pháp, đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. Năm 1917, Hồ Chí Minh gia nhập Đảng Xã hội Pháp, đảng của giai cấp công nhân Pháp, bởi theo Người, đây là tổ chức theo đuổi lý tưởng của Đại Cách mạng Pháp, lý tưởng được nêu trong Tuyên ngôn Nhân quyền và Nhân quyền: Tự do, bình đẳng, bác ái.

Sự kiện Người thay mặt những người Việt Nam yêu nước ở Pháp, lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, gửi bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” gồm tám điểm đến Hội nghị Versailles (18/6/1919) đã đánh dấu một bước nhận thức mới về quyền tự do, dân chủ của nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là tiếng nói chính nghĩa đầu tiên của đại biểu phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam trên diễn đàn quốc tế, có ảnh hưởng lớn, cổ vũ các phong trào yêu nước, đấu tranh chống thực dân ở Việt Nam.

Ngày 16 và 17 tháng 7 năm 1920, báo Nhân đạo (L'Humanite) của Đảng Xã hội Pháp đã đăng toàn văn “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa”, được Lenin trình bày tại Đại hội II của Quốc tế Cộng sản. Người đọc, nghiên cứu bản Luận cương và Người đã tìm thấy ở đó con đường giải phóng dân tộc. Người đã thốt lên: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”. Như vậy, Hồ Chí Minh đã tìm thấy và xác định rõ phương hướng đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản. Cùng với việc tích cực tham gia các hoạt động thực tế trong Đảng Xã hội Pháp, Người hiểu biết sâu sắc hơn về chủ nghĩa Lenin, Quốc tế Cộng sản, về cách mạng vô sản, về phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Với những nhận thức cách mạng mới, Hồ Chí Minh cùng những người cánh tả trong Đảng Xã hội Pháp tại Đại hội ở thành phố Tours (từ ngày 25 đến ngày 30 tháng 12 năm 1920) đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản đầu tiên của Việt Nam. Đây là bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời của Hồ Chí Minh, bước ngoặt chủ nghĩa yêu nước kết hợp chặt chẽ với lập trường cách mạng vô sản.

Những bài học mà sinh viên rút ra từ giai đoạn này:

Thứ nhất, bài học về lòng yêu nước, thương dân. Lòng yêu nước, khát vọng giải phóng dân tộc là điều đã thúc đẩy chàng thanh niên Nguyễn Tất Thành khi đó mới 21 tuổi dám một mình bôn ba ra nước ngoài tìm con đường cứu nước, cứu dân. Lòng yêu nước của Người là bài học soi đường cho mỗi sinh viên chúng ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, bài học về tinh thần tự học không ngừng. Từ bến cảng Nhà Rồng, Người đã đi đến gần 30 quốc gia trên thế giới. Đến đâu Người cũng luôn ra sức tự học tiếng nước đó, để có thể tìm hiểu sâu sắc về đời sống nhân dân ở nước đó. Người đã để lại cho thế hệ trẻ một tấm gương sáng ngời về tinh thần tự học, không ngừng học hỏi.

Thứ ba, bài học về lòng kiên cường, kiên định với mục tiêu đề ra. Từ giữa năm 1911, Người đã lên tàu rời khỏi đất nước để đi tìm con đường giải phóng dân tộc. Người đã gặp rất nhiều khó khăn, thử thách, gian khổ trước khi tìm thấy con đường giải phóng dân tộc. Nhưng Người vẫn luôn kiên cường vì mục tiêu độc lập dân tộc, đó sẽ là một bài học quý giá đối với mỗi chúng ta.

Thứ tư, bài học về lòng nhân ái. Đi đến đâu, Người cũng thấy cảnh nhân dân lao động bị bọn thực dân áp bức, bóc lột, Người luôn thể hiện sự đồng cảm sâu sắc đối với tình cảnh của họ và căm ghét bọn áp bức, bóc lột. Học tập Người, mỗi sinh viên cần có tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách, nhất là trong những thời khắc đất nước đối mặt với khó khăn, thử thách, như dịch COVID-19 là một ví dụ điển hình.

Câu 2: Hãy phân tích luận điểm sáng tạo sau đây của Hồ Chí Minh: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”.

Từ khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược và đặt ách thống trị lên nước ta, nhiều phong trào yêu nước, đấu tranh giải phóng dân tộc đã nổ ra nhưng đều thất bại, nói lên sự khủng hoảng, bế tắc trong đường lối cứu nước và giai cấp lãnh đạo cách mạng. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh đã quyết định ra nước ngoài tìm con đường cứu nước. Nhưng qua tìm hiểu, Người không chọn con đường cách mạng tư sản vì cho rằng: “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lột công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã 4 lần rồi, mà này công nông Pháp hẵng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi áp bức”.

Năm 1917, Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi đã ảnh hưởng sâu sắc đến Hồ Chí Minh trong việc lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Người cho rằng: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam... Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Lênin”.

Năm 1920, sau khi đọc bản “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa”, Hồ Chí Minh đã tìm thấy ở đó con đường cứu nước, giải phóng dân tộc: con đường cách mạng vô sản, như sau này Người khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Người đã nhận thức rằng: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa cahan chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin.” Đây là con đường cách mạng triệt để nhất phù hợp với yêu cầu của cách mạng Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại.

Giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp, trong đó giải phóng dân tộc là trước hết, trên hết. Theo những nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác, con đường cách mạng vô sản ở châu Âu là đi từ giải phóng giai cấp – giải phóng dân tộc – giải phóng xã hội – giải phóng con người. Còn theo Hồ Chí Minh, thì ở Việt Nam và các nước thuộc địa, do hoàn cảnh lịch sử - chính trị khác với châu Âu, xuất phát điểm là một nước thuộc địa, nên con đường cách mạng vô sản phải là: giải phóng dân tộc – giải phóng xã hội – giải phóng giai cấp – giải phóng con người. Đây là một nét sáng tạo mới của Hồ Chí Minh, thể hiện rằng Người không áp dụng cứng nhắc chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam mà Người biết linh hoạt nó để áp dụng vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta.

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Trong “Chánh cương vắn tắt của Đảng” được Người trình bày tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930,

Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh) đã khẳng định phương hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam là “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Phương hướng này vừa phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, vừa hướng tới giải quyết một cách triệt để những yêu cầu khách quan, cụ thể mà cách mạng Việt Nam đặt ra vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

Trong văn kiện Đại hội VI của Quốc tế Cộng sản, khái niệm “cách mạng tư sản dân quyền” không bao hàm đầy đủ nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Còn trong “Chánh cương vắn tắt của Đảng”, Hồ Chí Minh nêu rõ: Cách mạng tư sản dân quyền trước hết là phải đánh đổ đế quốc và bọn phong kiến, làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập... Cũng theo Quốc tế Cộng sản, thì hai nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến phải được thực hiện đồng thời, khăng khít với nhau, nương tựa vào nhau, nhưng xuất phát từ một nước thuộc địa, Hồ Chí Minh không coi hai nhiệm vụ đó nhất loạt phải thực hiện ngang nhau, mà đặt lên hàng đầu nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc, còn nhiệm vụ chống phong kiến, mang lại ruộng đất cho nông dân thì sẽ từng bước thực hiện. Cho nên trong “Chánh cương vắn tắt của Đảng”, Người chỉ nêu “thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công, chia cho dân cày nghèo” mà chưa nêu ra chủ trương “người cày có ruộng”. Đây là nét độc đáo, sáng tạo trong quan điểm của Hồ Chí Minh, mà trải qua thời gian, thử thách, chúng ta thấy rằng nét độc đáo, sáng tạo này hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.